

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày 12-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Việt Toàn

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử và Hội thẩm nhân dân số 64/2018/TB-TA ngày 07 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Kim N, sinh năm 1967 tại Nam Định. Nơi cư trú: Số 1C-2, tầng số 3, đường P, phường T1, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q và bà Đồng Thị D; có chồng là Ngô Trọng H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 8 năm 2018 đến nay; có mặt.

2. Trần Thị T, sinh năm 1960 tại Nam Định. Nơi cư trú: Số 14/167, phố Y, phường Q1, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H1 và bà Trần Thị S; có chồng là Đàm Văn H2 và có 01 con; tiền án: Tại Bản án số 114/1992/HSST ngày 22 tháng 6 năm 1992, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Thị T 05 tháng tù về tội: "Dẫn dắt mồi dâm" (đã được xóa án); Tại Bản án số 151/2012/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2012, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Thị T 65 tháng tù về tội: "Chứa mại dâm" và "Đánh bạc"; đặc xá ngày 30 tháng 7 năm 2015

(chưa được xóa án); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 8 năm 2018 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Số 01, ngõ 04, đường An Dương 2, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 02 năm 2018, bà Trần Thị M đang mua rau tại chợ chân cầu An Dương thuộc địa phận phường L, quận L2, Hải Phòng thì phát hiện 02 đối tượng Hoàng Kim N và Trần Thị T trước đó đã có hành vi lừa đảo, bán thuốc giả cho bà M nên đã hô hoán quần chúng bắt giữ 02 đối tượng này, đưa đến trụ sở Công an phường L để làm việc. Sau đó Công an phường L đã chuyển giao cho Công an huyện An Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận: N và T quen biết với một người đàn ông tên H1 và một người phụ nữ tên B tại khu vực cầu L, tỉnh Thái Bình. Cả nhóm đã cùng bàn nhau mua hạt hạnh nhân, giả là hạt Tinh chất Thảo Sơn nhập khẩu từ Thái Lan lừa bán cho những người cả tin lấy tiền. Qua các phương tiện truyền thông, cả nhóm đã biết được cách thức lừa đảo nên đã cùng bàn bạc, phân vai cho từng người. Do H1 biết được địa chỉ bán thuốc có mác Tinh chất Thảo Sơn nên cả nhóm thống nhất để H1 đi mua thuốc và H1 đóng vai là người bán thuốc. N hướng dẫn cho cả nhóm về việc N sẽ là người tiếp cận với khách hàng để giới thiệu sản phẩm thuốc, T là người tiếp cận kế tiếp với vai trò người có bệnh cần mua thuốc, đồng thời T sẽ gợi ý và rủ bị hại đi tìm H1 để mua thuốc, còn B xuất hiện với vai trò người đến lấy thuốc của H1 nhưng không mua được thuốc do H1 đã bán cho bị hại nên sẽ cho bị hại vay tiền nếu họ không mang theo tiền mua thuốc. Sau đó B sẽ đi theo bị hại về lấy tiền. Số tiền lừa đảo được, các đối tượng chia nhau sử dụng.

Khoảng 5 giờ ngày 25 tháng 11 năm 2017, N, T gặp H1 và B ở cầu L, tỉnh Thái Bình cùng đi xe mô tô ra Hải Phòng. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, cả nhóm đến khu vực chợ chân cầu An Dương thuộc địa phận phường Lam Sơn, quận Lê Chân, Hải Phòng thì N, T đi vào chợ, kiếm người để lừa đảo, còn H1, B ở ngoài chờ. Khi N, T phát hiện bà M đang mua rau ở chợ có biểu hiện bị sưng mọng mắt. N tiếp cận bà M, giới thiệu tên là M1, làm bác sĩ tại Bệnh viện mắt Trung ương và có biết người bán loại thuốc Tinh chất Thảo Sơn được nhập khẩu từ Thái Lan có tác dụng chữa được bệnh mắt của bà M. Cùng lúc đó T đóng vai là người cũng bị bệnh mắt như bà M và muốn nhờ N dẫn đi mua thuốc. N đồng ý. Sau đó bà M gửi xe đạp rồi lên xe mô tô do T chở và đi theo N sang khu vực An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng. Lúc này H1 và B đi trước dẫn đường cho N và T. Đến khu vực trước cửa nhà số 2, đường số 1, An Trang, xã An Đồng, H1 giả vờ đi ngược chiều thì N gọi H1 dừng lại. N nói: “Anh còn hạt Tinh chất Thảo Sơn không bán cho hai chị em là người nhà”. Lúc đó H1 bảo: “Bây giờ tôi chỉ còn mấy

gói nhưng của người ta đặt tiền mua hết rồi không còn, hẹn 05 năm sau mới có để bán”. Thấy vậy bà M và T năn nỉ H1 để lại số thuốc đó cho mình. H1 đồng ý và hỏi bà M và T lấy loại thuốc giá bao nhiêu tiền. T chủ động nói với bà M: “Chị em mình lấy loại tốt nhất” giá 30.000.000 đồng. Lúc này bà M chưa đủ tiền thì B đóng vai là người đến hỏi lấy thuốc của H1, nhưng đã hết thuốc và thấy bà M muốn mua thuốc nhưng chưa đủ tiền nên đã cho bà M vay số tiền là 30.000.000 đồng. Bà M đồng ý vay tiền của B và đưa cho H1 30.000.000 đồng lấy 05 gói thuốc. Sau khi bà M mua được thuốc, B chở bà M về nhà để lấy lại số tiền đã cho vay. Sau khi đã lừa lấy được tiền của bà M, cả nhóm hẹn nhau tại quán nước gần bến xe Niệm Nghĩa và chia tiền. N là người cầm đầu, phân chia vai trò của từng người và tiếp cận thành công khách hàng nên được 11.600.000 đồng. T, H1, B mỗi người được 5.800.000 đồng. Còn lại 1.000.000 đồng trả tiền thuốc H1 đã mua.

Bà M về nhà đã đem thuốc đi hỏi thì được biết loại thuốc vừa mua là thuốc giả nên không sử dụng. Đến ngày 04 tháng 01 năm 2018, khi ở chợ chân cầu An Dương, bà M đã nhận ra biển số xe của N nên đã hô hoán mọi người bắt giữ N và T. Sau đó, bà M đã trình báo và đem giao nộp 05 gói thuốc cho Cơ quan điều tra.

Tại Công văn số 237 ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương xác định: “Mẫu vật gửi giám định thể hiện phép thử định tính hạnh nhân theo Dược điển IV. Trong Dược điển IV chưa có chuyên luận hạt Tinh chất Thảo Sơn nên Viện chưa thể tiến hành kiểm nghiệm được xem mẫu vật có thể hiện phép thử định tính của hạt Tinh chất Thảo Sơn hay không”.

Tại Công văn số 247 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Cục quản lý Y, Dược cổ truyền Bộ Y tế thì: “Khổ hạnh nhân không có công dụng chữa bệnh mộng mắt, mờ mắt để sáng mắt”.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Kim N và Trần Thị T khai nhận như nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố các bị cáo Hoàng Kim N và Trần Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1, Điều 174; điểm h, khoản 1, Điều 52; các điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 18 đến 24 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1, Điều 174; các điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Kim N từ 18 đến 24 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T, N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của các bị cáo Hoàng Kim N và Trần Thị T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với Công văn số 247 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Cục quản lý Y, Dược cổ truyền Bộ Y tế và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25 tháng 11 năm 2017, tại khu vực An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Hoàng Kim N, Trần Thị T và 02 đối tượng tên B và H1 (chưa xác định được năm sinh, địa chỉ) đã có hành vi gian dối đưa ra thông tin không đúng sự thật về công dụng của thuốc giả làm cho bị hại tin là thuốc thật nên đã mua thuốc giả của các bị cáo, đã chiếm đoạt được của bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vi phạm khoản 1, Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố và đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Hoàng Kim N và Trần Thị T theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo Hoàng Kim N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo Trần Thị T có 02 tiền án, đối với tiền án số 154/2013/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2013, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Thị T 65 tháng tù về tội: "Chứa mại dâm" và "Đánh bạc" chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải bị áp dụng tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Kim N và Trần Thị T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng nên các bị cáo N, T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Hoàng Kim N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về phân hoá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[8] Đối với bị cáo Hoàng Kim N: Bị cáo N là người hướng dẫn cho bị cáo T và các đối tượng H1, B thực hành vi lừa bán thuốc giả cho bị hại, N cũng là người thực hành tội phạm tích cực, tìm kiếm và tiếp cận bị hại để bị cáo T và các đối tượng H1, B cùng thực hiện hành vi lừa đảo, được ăn chia hưởng lợi nhiều hơn T nên bị cáo N có vai trò cao nhất trong vụ án.

[9] Đối với bị cáo Trần Thị T: Bị cáo T là người thực hành tội phạm tích cực, sau khi bị cáo N tìm kiếm và tiếp cận bị hại, bị cáo T đã cùng với bị cáo N và các đối tượng H1, B thực hiện hành vi lừa đảo đối với bị hại, được ăn chia hưởng lợi ít hơn N nên bị cáo T có vai trò thứ hai trong vụ án.

[10] Bị cáo Trần Thị T tuy có vai trò thấp hơn bị cáo N nhưng có ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo N và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, còn bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo T, N ngang bằng nhau.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Xét các bị cáo Hoàng Kim N và Trần Thị T có khó khăn về kinh tế, trước khi bị khởi tố các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng:

[12] Cơ quan điều tra có thu giữ: 05 gói kích thước 5x10cm không nhãn mác, bên trong có các hạt màu nâu không đồng đều về kích thước, được đựng trong túi nilon màu đỏ bên ngoài có dán nhãn mác Tinh chất Thảo Sơn Đông y Đông Nam Á, mã thẻ QT27 do bà Trần Thị M giao nộp; Thu giữ của Hoàng Kim N 01 xe mô tô Lead màu vàng đen biển số 29C1-231.37, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Hải M2, 01 điện thoại Nokia màu đen; Thu giữ của Trần Thị T 01 xe mô tô SCR màu nâu biển số 18F9-9178, 01 điện thoại Mastel màu đen.

[13] Đối với 05 gói hạt hạnh nhân, Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương đã giữ toàn bộ để phục vụ công tác giám định.

[14] Đối với 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Mastel không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo T, N.

[15] Đối với xe mô tô và giấy tờ thu giữ của bị cáo Hoàng Kim N là tài sản hợp pháp của bị cáo N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N.

[16] Đối với xe mô tô thu giữ của bị cáo Trần Thị T thuộc sở hữu của chị L2, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L1.

- Về trách nhiệm dân sự:

[17] Bị hại bà Trần Thị M đã nhận lại số tiền 30.000.000 đồng từ các bị cáo Hoàng Kim N, Trần Thị T (trong đó bị cáo T bồi thường 5.800.000 đồng, bị cáo N bồi thường 24.200.000 đồng). Bà M không yêu cầu gì khác. Bị cáo N có quan điểm tuy bị cáo chỉ được ăn chia, hưởng lợi số tiền 11.600.000 đồng nhưng việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 24.200.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về những vấn đề khác:

[18] Đối với hai đối tượng H1, B tham gia cùng các bị cáo N, T lừa đảo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có văn bản gửi đến Trung tâm viễn thông yêu cầu trích sao các số liên lạc tới số điện thoại của các bị cáo T, N để tiếp tục điều tra, làm rõ.

[19] Ngoài hành vi lừa đảo bà Trần Thị M, các bị cáo khai có thực hiện hai vụ lừa đảo khác tại Thái Bình cùng đối tượng tên H2, Cơ quan điều tra đã ra thông báo gửi Công an tỉnh Thái Bình để điều tra làm rõ.

- Về án phí:

[20] Theo quy định của pháp luật các bị cáo Hoàng Kim N và Trần Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 174; các điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Kim N 18 (Mười tám) tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù của bị cáo N tính từ ngày bắt thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo Hoàng Kim N không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1, Điều 174; điểm h, khoản 1, Điều 52; các điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị T 18 (Mười tám) tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù của bị cáo Tâm tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2018.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Kim N và Trần Thị T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Hoàng Kim N và Trần Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Dương;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

